

Số: 2504/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 11 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt “Đề án Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020”



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công chứng số 82/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 02/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;

Căn cứ Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Tiêu chí quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở Việt Nam đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp Tây Ninh, tại Tờ trình số: 1231/TTr-STP ngày 01 tháng 8 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Đề án quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020” ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội Vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT-TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT.VPUBND.tỉnh,STP.Tuyên

N 306





ĐỀ ÁN

**Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2504/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2012 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Cơ sở pháp lý

1. Luật Công chứng số 82/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;
2. Nghị định số 02/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;
3. Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 10/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở Việt Nam đến năm 2020”;
4. Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Tiêu chí quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở Việt Nam đến năm 2020;
5. Thực hiện Chiến lược, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh đến năm 2020.

II. Đặc điểm tình hình chung

Tây Ninh là một tỉnh biên giới thuộc Miền Đông Nam bộ, với diện tích 4.039,66 km², dân số 1.080.738 người (năm 2011); mật độ dân số: 267,53 người/km². Tây Ninh có một thị xã (thị xã Tây Ninh) và 8 huyện gồm: Tân Biên, Tân Châu, Dương Minh Châu, Châu Thành, Hòa Thành, Bến Cầu, Gò Dầu và Trảng Bàng. Thị xã Tây Ninh là Trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của tỉnh cách Thành phố Hồ Chí Minh 99km về phía Tây Bắc theo Quốc lộ 22 và cách Thủ đô Hà Nội 1.809km theo Quốc lộ số 1. Tây Ninh nằm ở vị trí cầu nối giữa Thành phố Hồ Chí Minh và Thủ đô Phnôm Pênh - Vương quốc Campuchia và là một trong những tỉnh nằm trong vùng trọng điểm kinh tế phía Nam.

Về phát triển kinh tế: Tây Ninh là một trong những cửa ngõ giao lưu quốc tế quan trọng giữa Việt Nam với các nước láng giềng Campuchia, Thái Lan... Tây Ninh cũng là tỉnh có vị trí quan trọng trong mỗi giao lưu trao đổi hàng hóa giữa các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Trong 05 năm, từ năm 2005 đến năm 2010, nền kinh tế của tỉnh Tây Ninh phát triển tương đối toàn diện và liên tục đã đạt những thành tựu đáng khích lệ; cơ cấu

kinh tế chuyển dịch đúng hướng; lợi thế trong từng ngành, lĩnh vực được phát huy, khai thác tốt; Tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) tăng bình quân hàng năm 14%; (GDP bình quân đầu người năm 2010 (giá tháng 10/2010) đạt 26.410.000 đồng, tương đương 1.390USD, vượt chỉ tiêu so với Nghị quyết); Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tỷ trọng nông lâm – thủy sản - công nghiệp - xây dựng, dịch vụ trong GDP tương ứng 27,5% - 28% - 44,5%. Trong đó khu vực dịch vụ tăng bình quân hàng năm tăng 21,6% (chỉ tiêu 16,5%), khu vực công nghiệp tăng 16,8%. Công nghiệp chế biến nông sản, khai thác khoáng sản, phát huy được lợi thế, phù hợp với định hướng phát triển. Số lượng các Dự án công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng tăng, đưa giá trị sản xuất công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 46% tổng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn.

Thành tựu kinh tế nổi bật là hợp tác phát triển được mở rộng, huy động được nhiều nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2006 - 2010 ước thực hiện 39.312 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 26%. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là 10.591 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 37,9%, chiếm 28% tổng nguồn vốn đầu tư trên địa bàn.

Hợp tác phát triển được thực hiện chủ động và năng động hơn, nhiều Khu công nghiệp được thành lập và đi vào hoạt động ổn định, đã thu hút được nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước, với tổng số vốn là 2.008 triệu USD bằng 236% Kế hoạch vốn thu hút năm 2005. Lũy kế trên địa bàn tỉnh hiện có 222 Dự án đầu tư nước ngoài, với tổng vốn đăng ký là 1.040 triệu USD; 297 Dự án đầu tư trong nước, với tổng số vốn đăng ký là 24.925 tỷ đồng. Đã tiến hành ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với 3 tỉnh, thành và 03 Tập đoàn kinh tế quốc gia. Khu Công nghiệp Trảng Bàng đã lấp đầy với 160 Dự án, tổng vốn đầu tư tương đương 570 triệu USD; Khu Kinh tế Cửa khẩu Mộc Bài đã hình thành các Khu Trung tâm thương mại, có 46 Dự án, tổng vốn đầu tư khoảng 6.200 tỷ đồng và 220 triệu USD; Khu Kinh tế Cửa khẩu Xa Mát đã có 14 Dự án được chấp thuận chủ trương với vốn đầu tư dự kiến là 880 tỷ đồng 220 triệu USD; Tổng kim ngạch xuất khẩu 5 năm đạt 3.136 triệu USD, tăng bình quân hàng năm 28%; cơ cấu mặt hàng xuất khẩu đa dạng, phong phú, thị trường xuất khẩu từng bước được mở rộng. Tổng kim ngạch nhập khẩu 5 năm đạt 1.913,8 triệu USD, tăng bình quân hàng năm 24%, đạt kế hoạch tổng kim ngạch nhập 5 năm.

Nông nghiệp phát triển khá toàn diện, cây mía, mì, cao su tiếp tục khẳng định vai trò chủ lực; sản xuất nông lâm thủy sản tiếp tục được tăng trưởng cao; lĩnh vực khoa học công nghệ được nhân rộng, ứng dụng mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội; phát huy được lợi thế về đất đai; Công nghiệp chế biến nông sản, khai thác khoáng sản, công nghiệp thu hút nhiều lao động tiếp tục phát triển, phát huy được lợi thế, phù hợp với định hướng phát triển.

Ngoài tình hình chung về sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh cũng không ngừng phát triển về mọi mặt. Cụ thể:

Số TT	Tên đơn vị hành chính cấp huyện	Diện tích của đơn vị hành chính cấp huyện (km ²)	Dân số của đơn vị hành chính cấp huyện (người)	Tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội của từng đơn vị hành chính cấp huyện trung bình hàng năm (%)
01	Thị xã Tây Ninh	140,00	127.276	15,76%
02	Huyện Hoà Thành	83,12	140.65	18,04%
03	Huyện Châu Thành	571,25	131.836	11,39%
04	Huyện. Tân Biên	853,33	95.064	8,73%
05	Huyện Tân Châu	1.101,07	123.012	16,9%
06	Huyện Gò Dầu	259,99	138.847	8,62%
07	Huyện Bến Cầu	237,51	63.773	16,94%
08	Huyện Trảng Bàng	340,27	154.372	23,8%
09	Huyện Dương Minh Châu	453,12	105.693	10,3%

III. Thực trạng về tổ chức và hoạt động công chứng

Thực hiện chủ trương xã hội hoá hoạt động công chứng theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Đồng thời, để tạo cơ sở pháp lý thực hiện chức năng quản lý nhà nước của tỉnh về công chứng và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện tham gia hành nghề công chứng ở địa phương, ngày 09/4/2008 Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh đã ban Quyết định số 759/QĐ-UBND, về việc phê duyệt Đề án “Củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2008 - 2015”.

Sau hơn 4 năm tổ chức thi hành (từ năm 2008 đến 6/2012) chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng được xã hội và nhân dân đồng tình, số lượng công chứng,

chứng thực mỗi năm đều tăng theo sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tính đến thời điểm hiện nay (7/2012) Tây Ninh có 07 Tổ chức hành nghề công chứng bao gồm: 03 Phòng Công chứng, 04 Văn phòng Công chứng và 10 Công chứng viên, trong đó: 06 Công chứng viên của phòng Công chứng và 04 Công chứng viên của các Văn phòng Công chứng. Đến nay 3/3 Phòng Công chứng đã chuyển sang tự chủ 100%, tự chịu trách nhiệm trong việc tổ chức công việc, sắp xếp bộ máy, sử dụng lao động và nguồn lực tài chính theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

Số lượng hợp đồng, giao dịch đã công chứng, chứng thực theo thống kê của các Tổ chức hành nghề công chứng và Báo cáo khảo sát về chứng thực của các huyện, thị xã thì từ năm 2008 đến tháng 12/2011 cho thấy số lượng các hợp đồng giao dịch được công chứng mỗi năm đều tăng. Đặc biệt, từ khi thực hiện chuyển giao việc chứng nhận các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản từ cấp huyện, xã sang các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện cho 05/09 huyện, thị (*Tây Ninh chuyển giao từ 15/12/2009*) số lượng các hợp đồng, giao dịch trong năm 2010 tăng gấp 03 lần so với cùng kỳ, từ trên 10.000 lên đến trên 30.000h/s. Cụ thể:

(kèm theo phụ lục số 2+2a).

Tuy nhiên, bước đầu thực hiện (quí I/2010) việc chuyển giao chưa được sự đồng thuận của cán bộ và nhân dân do người dân chưa phân biệt được giữa công chứng với chứng thực của UBND cấp xã, từ đó dẫn đến việc, còn một số ý kiến cử tri của một vài huyện liên tục phản ánh cho rằng việc chuyển giao trên gây phiền hà cho nhân dân, thủ tục công chứng rườm rà, mất nhiều thời gian đi lại,...nên ngày 10/11/2011 UBND tỉnh Tây Ninh đã có Quyết định số 2318/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 09/12/2009 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc chuyển giao việc chứng nhận các hợp đồng giao dịch liên quan đến bất động sản sang các Tổ chức hành nghề công chứng thực hiện, cho nên đến thời điểm hiện nay số lượng hợp đồng giao dịch có phần giảm xuống rất nhiều so với cùng kỳ, nhưng lại là áp lực công việc đối với UBND cấp xã, huyện trong việc chứng thực chữ ký trong các hợp đồng, giao dịch.

Từ thực trạng trên, việc điều chỉnh, bổ sung Đề án “Củng cố, kiện toàn, phát triển các tổ chức hành nghề công chứng” đã được phê duyệt tại Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 09/4/2008 của UBND tỉnh Tây Ninh cho phù hợp với tình hình thực tế cũng như phù hợp với chủ trương xã hội hóa hoạt động công chứng là rất cần thiết.

Phần II

MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG TẠI TÂY NINH.

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

1.1. Thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về

chiến lược về cải cách tư pháp đến năm 2020, gắn cải cách tư pháp với cải cách hành chính, thực hiện có hiệu quả Luật Công chứng và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

1.2. Tăng cường đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động công chứng trên cơ sở, thu hút các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện tham gia vào hoạt động công chứng. Qua đó, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước cho hoạt động của Phòng công chứng; lành mạnh hoá các quan hệ giao dịch dân sự, kinh tế và đáp ứng tốt nhu cầu công chứng ngày càng tăng của các tổ chức, cá nhân;

1.3. Phát triển mạng lưới tổ chức hành nghề công chứng phù hợp và phân bố hợp lý trên toàn tỉnh, nhằm góp phần hạn chế rủi ro trong giao dịch, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đáp ứng được phần lớn nhu cầu công chứng của các hợp đồng, giao dịch của các tổ chức cá nhân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển mạng lưới Tổ chức hành nghề công chứng đủ mạnh nhằm góp phần hạn chế rủi ro trong giao dịch, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đến năm 2015 và những năm tiếp theo mỗi huyện phải có ít nhất từ 1 đến 2 Tổ chức hành nghề công chứng, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu công chứng tại địa phương;

2.2. Đến năm 2020, mỗi đơn vị hành chính cấp huyện phải có ít nhất từ 02 Tổ chức hành nghề công chứng trở lên; đảm bảo mỗi Phòng công chứng ít nhất từ 03 Công chứng viên trở lên;

2.3. Nâng cao chất lượng của các Tổ chức hành nghề công chứng trong phạm vi toàn tỉnh đi vào nề nếp ổn định và hoạt động có hiệu quả.

II. Nguyên tắc quy hoạch phát triển Tổ chức hành nghề công chứng tại Tây Ninh

1. Phát triển Tổ chức hành nghề công chứng trên cơ sở đơn vị hành chính cấp huyện phải đúng theo quy hoạch về số lượng, vị trí và lộ trình phát triển từng giai đoạn phù hợp với điều kiện địa lý, tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội, diện tích, dân số và hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh theo đúng Tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 17/02/2011 của Thủ Tướng Chính phủ.

2. Việc phát triển các Tổ chức hành nghề công chứng phải thực hiện đúng trình tự thủ tục và phải đảm bảo hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, theo quy định của Luật Công chứng.

3. Ưu tiên phát triển Tổ chức hành nghề công chứng khi có đội ngũ nhân sự lành nghề, am hiểu pháp luật, có cơ sở vật chất và trụ sở thuận lợi cho việc tiếp công dân có nhu cầu công chứng, bảo đảm lưu trữ tốt, áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động công chứng, đảm bảo các yêu cầu, điều kiện quy định tại Luật Công chứng và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

4. Ưu tiên và khuyến khích thành lập Văn phòng Công chứng có từ 02 Công chứng viên trở lên.

Phần III

NỘI DUNG QUY HOẠCH

I. Dự báo nhu cầu công chứng

Trên cơ sở thực trạng tổ chức, hoạt động công chứng và tình hình chung về tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội, diện tích, dân số và số lượng hợp đồng, giao dịch công chứng, chứng thực qua các năm của từng huyện, thị xã và sự phát triển mạnh mẽ của đô thị hóa trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, thì nhu cầu công chứng hợp đồng, giao dịch của xã hội cũng ngày càng tăng.

Hiện nay việc phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Cụ thể toàn tỉnh hiện nay đã có 06/9 huyện, thị xã có các Tổ chức hành nghề công chứng, 03 huyện còn lại thì chưa có các Tổ chức hành nghề công chứng. Theo dự báo về nhu cầu công chứng từ nay đến năm 2020 của các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh sẽ tăng dần theo từng năm. Cụ thể:

(Phụ lục số 3 kèm theo)

II. Nội dung quy hoạch

Để thực hiện được các mục tiêu phát triển Tổ chức hành nghề công chứng, việc quy hoạch phát triển Tổ chức hành nghề công chứng của từng đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh phải được xây dựng trên cơ sở diện tích, điều kiện địa lý, hệ thống hạ tầng giao thông, số lượng dân cư, sự phân bố dân cư, tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội, điều kiện đi lại phân bố các ngành nghề kinh doanh có nhu cầu công chứng cao (tài chính, ngân hàng, bất động sản ...) và dự báo nhu cầu công chứng của xã hội, cần phải thực hiện một cách khoa học, đồng bộ về số lượng và chất lượng, dịch vụ của các Tổ chức hành nghề công chứng cũng như vị trí và lộ trình phát triển theo từng giai đoạn phù hợp, tránh việc phát triển “nóng”. Cụ thể quy hoạch như sau:

1. Giai đoạn 1: (từ năm 2011 - đến năm 2015)

1.1. Cùng cố kiện toàn tổ chức, hoạt động của Phòng công chứng số 1, số 2 và Phòng công chứng số 3, bổ sung biên chế, đảm bảo có đủ số Công chứng viên, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện cần thiết phục vụ cho hoạt động công chứng; xây dựng trụ sở Phòng công chứng số 3.

1.2. Cho phép thành lập các Văn phòng công chứng tại các huyện, thị theo Bảng Quy hoạch phát triển Tổ chức hành nghề công chứng trên từng địa bàn cấp huyện của tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Kết luận số 4992/HĐTD ngày 19/6/2012 của Hội đồng thẩm định đề xuất Quy hoạch Tổ chức hành nghề công chứng - Bộ Tư pháp. Cụ thể như sau:

- Thị xã Tây Ninh: 03 TCHNCC (gồm: 01 Phòng công chứng và 02 Văn phòng công chứng);

- Hòa Thành: 01 VPCC;

- Châu Thành: 01 VPCC;

- Tân Biên: 01 VPCC;
- Tân Châu: 02 VPCC; (01 VPCC; 01 VPCC)
- Gò Dầu: 02 VPCC; ()
- Bến Cầu: 01 VPCC;
- Trảng Bàng: 02 VPCC;
- Dương Minh Châu: 01 VPCC.

2. Giai đoạn 2 (từ năm 2016 đến năm 2020)

2.1 Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm việc triển khai, thực hiện giai đoạn 1 của Đề án (tình hình hoạt động các Tổ chức hành nghề công chứng, số lượng và chất lượng, tổ chức quản lý và hiệu quả kinh tế - xã hội). Đồng thời, đề ra các biện pháp quản lý phù hợp để tiếp tục thực hiện giai đoạn 2 của Đề án.

2.2. Tiếp tục cho phát triển thêm 10 Văn phòng công chứng trên địa bàn cấp huyện. Cụ thể như sau:

- Thị xã: 01 VPCC;
- Hòa Thành: 01 VPCC
- Châu Thành: 01 VPCC
- Tân Biên: 02 VPCC;
- Tân Châu: 01 VPCC;
- Gò Dầu: 01 VPCC;
- Bến Cầu: 01 VPCC;
- Trảng Bàng: 01 VPCC;
- Dương Minh Châu: 01 VPCC.

(Kèm theo phụ lục số 4).

Phần IV CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về thể chế

1.1. Phối hợp với Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan nghiên cứu, rà soát, đánh giá hệ thống pháp luật về công chứng và các lĩnh vực khác có liên quan đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp, tạo điều kiện cho việc phát triển Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

1.2. Đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính thành lập và cấp Giấy đăng ký hoạt động cho các Văn phòng công chứng trên địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế khó khăn trong

tinh.

2. Giải pháp về đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước

2.1. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động công chứng tại địa phương và việc thực hiện các văn bản hướng dẫn thi hành, kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn để có giải pháp phù hợp;

2.2. Để đảm bảo thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực công chứng được chặt chẽ, hiệu quả; đảm bảo thực hiện thống nhất các quy định Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành, ngoài việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo hàng tuần, hàng tháng, Sở Tư pháp còn tổ chức họp giao ban hàng quý cho các Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh có điều kiện nắm bắt thông tin kịp thời, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm giúp cho hoạt động công chứng thực hiện một cách thống nhất trong toàn tỉnh đúng theo tinh thần của Luật Công chứng; góp phần quan trọng trong việc bảo đảm an toàn pháp lý cho các hợp đồng giao dịch của cá nhân và tổ chức có yêu cầu;

2.3. Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000 và đã được cấp Giấy chứng nhận từ năm 2005, hiện nay vẫn còn duy trì và tiếp tục thực hiện theo Tiêu chuẩn mới ISO 9001:2008; áp dụng quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Đề án 30 của Chính phủ;

2.4. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các Tổ chức hành nghề công chứng, kịp thời phát hiện xử lý, chấn chỉnh đối với những sai phạm đồng thời động viên, khuyến khích, biểu dương đối với các tổ chức có thành tích tốt trong quá trình hoạt động;

2.5. Đẩy mạnh nghiên cứu, xây dựng mạng thông tin công chứng, thành lập cơ sở dữ liệu trao đổi thông tin giữa các Tổ chức hành nghề công chứng với nhau và các cơ quan quản lý Nhà nước nhằm tăng cường tính chuyên nghiệp, hiệu quả, giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực

3.1. Hàng năm có Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ về công chứng cho đội ngũ Công chứng viên đang hành nghề công chứng cũng như cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp làm công tác quản lý Nhà nước về công chứng, nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và đáp ứng kịp thời với tình hình phát triển của từng giai đoạn đến năm 2020;

3.2. Quy hoạch, đào tạo đội ngũ Công chứng viên đến năm 2020 gắn với quy hoạch phát triển Tổ chức hành nghề công chứng, trên cơ sở thống kê, rà soát, đánh giá số lượng, chất lượng đội ngũ Công chứng viên của các Tổ chức hành nghề công chứng, dự báo nhu cầu công chứng của các tổ chức, cá nhân theo từng giai đoạn;

3.3. Khuyến khích những người được miễn đào tạo nghề công chứng theo quy định tại Điều 15 của Luật Công chứng có đủ điều kiện và có nguyện vọng tham gia vào hoạt động công chứng.

4. Giải pháp về kinh phí, cơ sở vật chất và điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện

4.1. Kinh phí, cơ sở vật chất và điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện Đề án “Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020” được sử dụng từ ngân sách Nhà nước tỉnh và huy động từ sự đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo đúng quy định của pháp luật. Kinh phí thực hiện phải được quản lý, sử dụng có hiệu quả và tuân theo quy định của pháp luật về chế độ tài chính hiện hành;

4.2. Khảo sát, đánh giá nhu cầu, tổng kinh phí bảo đảm về cơ sở vật chất cho các Phòng công chứng đang hoạt động và các Phòng công chứng nằm trong quy hoạch phát triển của Đề án này trong từng giai đoạn để xây dựng Kế hoạch, phương án đầu tư nâng cấp, sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất, xây dựng trụ sở mới phù hợp với sự phát triển.

5. Giải pháp về tăng cường mối quan hệ phối hợp

5.1. Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa Sở Tư pháp với các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước đối với hoạt động công chứng theo quy định của pháp luật;

5.2. Thường xuyên trao đổi thông tin có liên quan giữa các cơ quan quản lý nhà nước với nhau và giữa các Tổ chức hành nghề công chứng với các cơ quan quản lý nhà nước nhằm hỗ trợ việc thực hiện nội dung quản lý nhà nước về hoạt động công chứng trong các lĩnh vực khác có liên quan đúng quy định và chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong hoạt động công chứng.

6. Giải pháp về nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức và toàn xã hội

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các Văn bản liên quan đến lĩnh vực công chứng, vai trò, ý nghĩa của sự phát triển Tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc, nâng cao ý thức trách nhiệm của các ngành, các cấp nhất là các Sở, ngành chuyên môn và các đơn vị hành chính cấp huyện.

7. Các giải pháp khác

Tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm thực tiễn hoạt động công chứng, kịp thời khắc phục khó khăn, bất cập của từng giai đoạn phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp cho việc xã hội hoá hoạt động công chứng.

Phần V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp có nhiệm vụ

1.1. Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan hệ thống, rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực công chứng, kịp thời phát hiện đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; chủ động đề xuất tham mưu Hội đồng nhân dân và Ủy

ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách đối với hoạt động công chứng;

1.2. Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị hành chính cấp huyện tham mưu, giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án, bảo đảm việc thực hiện Đề án đúng mục tiêu và tiến độ đề ra;

1.3. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án;

1.4. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ xây dựng phương án đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp trụ sở, xây dựng mới trụ sở Phòng công chứng nằm trong quy hoạch phát triển của Đề án, và đảm bảo biên chế cho các Phòng công chứng hoạt động có hiệu quả;

1.5. Đề xuất các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích phát triển các Văn phòng công chứng tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn;

1.6. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán chi tiết ngân sách thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

1.7. Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan có liên quan tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Tư pháp và UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp thực hiện phân bổ, phân kỳ đầu tư cơ sở vật chất, bố trí vốn đầu tư cho các công trình, chương trình phục vụ triển khai thực hiện Đề án “Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nội vụ có nhiệm vụ:

3.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp trong việc hướng dẫn xây dựng và củng cố bộ máy hoạt động cho các Phòng công chứng trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch. Cụ thể là trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bổ sung biên chế cho Sở Tư pháp nhằm đảm bảo mỗi phòng công chứng ít nhất từ 03 Công chứng viên;

3.2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tiến hành xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trực tiếp làm công tác công chứng, xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức quản lý Nhà nước về công chứng theo 2 giai đoạn: từ năm 2011 đến 2015 và từ năm 2016 đến 2020.

4. Sở Tài chính có nhiệm vụ

4.1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các chính sách, pháp luật về tài chính liên quan đến công chứng;

4.2. Trình cấp có thẩm quyền xem xét, duyệt cấp kinh phí nâng cấp trụ sở, mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất cho các Phòng công chứng;

4.3. Hướng dẫn thực hiện chế độ tài chính theo quy định hiện hành đối với các

Tổ chức hành nghề công chứng tại địa phương, đồng thời tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về biện pháp hỗ trợ phát triển các Tổ chức hành nghề công chứng;

4.4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ tài chính.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường có nhiệm vụ

5.1. Nghiên cứu, rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến đất đai trong thời gian vừa qua, việc thực hiện gặp những khó khăn vướng mắc gì, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung đảm bảo thống nhất, hài hòa trong hoạt động quản lý đất đai với quản lý hoạt động công chứng tại địa phương;

5.2. Có trách nhiệm cung cấp, trao đổi thông tin cho Tổ chức hành nghề công chứng theo quy định của Luật Công chứng và Luật Đất đai; bảo đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đăng ký Giao dịch bảo đảm.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có nhiệm vụ

6.1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống kê, khảo sát các vùng nông thôn còn gặp nhiều khó khăn về điều kiện địa lý, về sinh hoạt của người dân, về cơ sở hạ tầng giao thông, sự phát triển các ngành nghề ở nông thôn... để có biện pháp tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích phát triển Tổ chức hành nghề công chứng tại các vùng đó cho phù hợp;

6.2. Nghiên cứu, rà soát hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến nông nghiệp và phát triển nông thôn tại địa phương, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung đảm bảo thống nhất, hài hòa trong phát triển đổi mới nông thôn với việc phát triển Tổ chức hành nghề công chứng.

7. Sở Công thương có nhiệm vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các Sở, ban, ngành khác có liên quan cung cấp thông tin về sự phát triển, tốc độ tăng trưởng công nghiệp, thương mại, dịch vụ ... để việc phát triển Tổ chức hành nghề công chứng phù hợp tình hình chung về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

8. Báo, Đài Phát thanh Truyền hình Tây Ninh có nhiệm vụ

Chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp tuyên truyền thông tin chính sách, pháp luật về công chứng và các thông tin có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động của Đề án "Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020" trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin phản ánh kịp thời những vướng mắc, bức xúc của nhân dân đối với hoạt động công chứng (nếu có).

9. Các Sở ban, ngành khác có nhiệm vụ

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Đề án "Quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020" trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã có nhiệm vụ

Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Đề án “Quy hoạch phát triển, tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, quản lý và hướng dẫn về thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập, đặt trụ sở cũng như đi vào hoạt động của các Tổ chức hành nghề công chứng đã quy hoạch.

11. Các Tổ chức hành nghề công chứng

Các Tổ chức hành nghề công chứng có trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, thuế, tài chính, thông kê. Chấp hành sự chỉ đạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thực hiện chế độ thông tin, báo cáo. Thực hiện việc niêm yết đầy đủ các quy trình, thủ tục công chứng, lịch làm việc, phí công chứng, thù lao công chứng, nội quy tiếp công dân tại trụ sở Tổ chức hành nghề công chứng. Thực hiện chế độ làm việc theo ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Đề án “Quy hoạch phát triển các tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Yêu cầu các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện./.

KT CHỦ TỊCH ^{UW}
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Lưu Quang